

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXX-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 30-11-2000 tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn U, sinh năm 1975; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 22 tháng 12 năm 2019 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 22-12-2019, tại trước nhà số 8 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm về ma túy số 3- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an Phường B, TP Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy (MDMA), đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, ra Quyết định khởi tố vụ án, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đối tượng và toàn bộ vật chứng đến cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Tuần bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp được khoảng 03 tháng, số ma túy trên T mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá là 3.200.000 đồng về để sử dụng dần và bị bắt quả tang như trên.

Tại bản kết luận giám định số 33/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 27-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kết luận:

Mười sáu viên nén màu hồng, hình lục giác, có in hình đầu lâu trên một bề mặt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường 10 – Công an TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Ngô Hiếu N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, gửi đến giám định có tổng khối lượng 6,0243 gam, là ma túy, loại MDMA.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã bàn giao cho Công an TP Vũng Tàu những vật chứng đã thu giữ gồm:

- 16 viên nén màu hồng, hình lục giác, có in hình đầu lâu trên một bề mặt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, sau khi giám định có tổng khối lượng 6,0234 gam, là ma túy, loại MDMA (niêm phong số 33 ngày 27-12-2019);
- 01 ĐTDD hiệu OPPO, số Imei 8617030486366630.

Tất cả số vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPVT ngày 11-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi Nguyễn Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDD hiệu OPPO, số Imei 8617030486366630.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22-12-2019, tại trước nhà số 8, đường số 8 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an Phường B, TP Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép 6,0234 gam ma túy MDMA, đồng thời thu giữ của T 01 ĐTDĐ hiệu OPPO. Số ma túy này, T tàng trữ để sử dụng. Như vậy, hành vi Nguyễn Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có ;

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 16 viên nén màu hồng, hình lục giác, có in hình đầu lâu trên một bề mặt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, sau khi giám định có tổng khối lượng 6,0234 gam, là ma túy, loại MDMA (niêm phong số 33 ngày 27-12-2019) là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, số Imei 8617030486366630 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 16 viên nén màu hồng, hình lục giác, có in hình đầu lâu trên một bề mặt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, sau khi giám định có tổng khối lượng 6,0234 gam, là ma túy, loại MDMA (niêm phong số 33 ngày 27-12-2019);

- Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, số Imei 8617030486366630.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 75/BB.THA ngày 09-3-2020.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga